TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 02/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 19/09/2024
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Xuân Hải.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Lý Ngọc Sáng.
2. Ông: Nguyễn Công Đại.

- Thư ký phiên tòa, bà: Lâm Thị Tuyết - Thư ký tòa án nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Mường T, tỉnh Lai C tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 09 năm 2024, tại phòng xét xử trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 31/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 06 năm 2024, về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử vụ án số: 03/2024/QĐXXST - HNGĐ, ngày 05 tháng 08 năm 2024 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa dân sự sơ thẩm số: 03/2024/TB-TA, ngày 09/09/2024, củaTòa án nhân dân huyện M, tỉnh L, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1980 - Địa chỉ: Số nhà 67, đường chu Văn An, khu phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh L - Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 - Địa chỉ: Số nhà 67, đường chu Văn An, khu phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11/06/2024, các lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vũ Thị H, trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn C tự nguyện yêu thương nhau và đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn năm 1999, tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh V. Sau khi kết hôn, vào năm 1996 thì vợ chồng đến sinh sống, làm ăn tại huyện M, tỉnh L, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2020 vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cự cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng rạn nứt. Nguyên nhân là do anh C chơi bời, khi mâu thuẫn xảy ra giữa vợ chồng đã được gia đình hai bên nội ngoại khuyên bảo nhưng anh C không nghe. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung, hiện các con đã lớn, đủ điều kiện nuôi sống bản thân, chị không yêu cầu Tòa án giải

quyết về nuôi con sau ly hôn. Về tài sản chung, nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết vụ án, bị đơn Nguyễn Văn C, được Tòa án nhân dân huyện M, nhiều lần triệu tập nhưng đều vắng mặt không có lý do, nhiều lần lần không ký vào biên bản tống đạt.

Ngày 10/07/2024, Tòa án nhân dân huyện M đến số nhà 67, đường chu Văn An, khu phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh L. Để tống đạt, giao nhận Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 01/TB-TA, ngày 09/07/2024. Cho bị đơn Nguyễn Văn C, nhưng anh C không ký vào biên bản giao nhận, xin được vắng mặt và nếu phải ly hôn phải chia tài sản chung.

Tại Thông báo số: 01/TB-TA ngày 12/07/2024, Tòa án nhân dân huyện M yêu cầu bị đơn Nguyễn Văn C giao nộp tài liệu, chứng cứ. Nhưng bị đơn Nguyễn Văn C cũng không thực hiện và không nộp cho tòa án những tài liệu, chứng gì theo yêu cầu.

Ngày 15/07/2024, Tòa án nhân dân huyện M, tiếp tục đến số nhà 67, đường chu Văn An, khu phố 10, thị trấn M, huyện M, tỉnh L. Để tống đạt, giao nhận Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 02/TB-TA, ngày 12/07/2024. Cho bị đơn Nguyễn Văn C, bị đơn Nguyễn Văn C đã ký vào biên bản giao nhận và không có ý kiến gì. Đến ngày tổ chức phiên họp anh C vắng mặt không có lý do.

Tại Biên bản xác minh ngày 10/07/2024 của Tòa án nhân dân huyện M và Công văn số: 35/CV-CATT ngày 17/07/2024 của Công an thị trấn M, huyện M, cho thấy: Vợ chồng chị H và anh C, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và cự cãi nhau, anh C không có việc làm ổn định, thường xuyên có mối quan hệ qua lại với những người sử dụng chất ma túy trên địa bàn và thường xuyên có hành vi tác động vật lý đánh vào người chị Vũ Thị H.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn Vũ Thị H. Xác nhận do tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng thẩm quyền, được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự, cụ thể như sau:

+. Về thụ lý vụ án, theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+. Về xác định tư cách tham gia tố tụng theo đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+. Về xác minh, thu thập chứng cứ theo đúng quy định tại các Điều từ 93 đến Điều 97 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+. Về việc giao nhận Thông báo thụ lý vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân huyện M, theo đúng quy định tại Điều 195 và Điều 196 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

+. Về thời hạn chuẩn bị xét xử theo đúng quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+. Đối với (*nguyên đơn*) chị Vũ Thị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật.

+. Đối với (*bị đơn*) anh Nguyễn Văn C. Quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện M, nhiều lần triệu tập nhưng đều vắng mặt không có lý do, nhiều lần lần không ký vào biên bản tống đạt, không có lý do.

- Về việc giải quyết vụ án hôn nhân gia đình: Chị H và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 1999, tại Uỷ ban nhân dân xã K, huyện T, tỉnh V. Quá trình chung sống không hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh C là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cũng như tại phiên tòa hôm nay chị H đều kiên quyết muốn ly hôn với anh C. Do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu này của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, nội dung phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Chị Vũ Thị H có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L giải quyết việc ly hôn. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L.

[2]. *Về tố tụng*: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm Tòa án tiến hành 02 lần phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hòa, cho đến khi mở phiên tòa xét xử. Tòa án đã tuân theo đúng các quy định tại các Điều 51, 239,243, 247, 248, 249, 250, 251 và Điều 260 của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

- Đối với đương sự (*nguyên đơn*) chị Vũ Thị H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với đương sự (*bị đơn*) anh Nguyễn Văn C. Quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện M, nhiều lần triệu tập nhưng đều vắng mặt không có lý do, nhiều lần lần không ký vào biên bản tống đạt, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có lý do. Do vậy anh Nguyễn Văn C không thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh L tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn C, là đúng theo quy định của pháp luật.

[3]. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Văn C kết hôn năm 1999, có đăng ký kết hôn, trong thời kỳ hôn nhân giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không còn quan tâm đến nhau, chị H xác nhận cuộc sống

chung không thể kéo dài, xét thấy: Yêu cầu xin ly hôn của chị H là có cơ sở. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4]. *Về con chung và cấp dưỡng nuôi con*: vợ chồng có 02 con chung, hiện các con đã lớn, chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về nuôi con sau ly hôn. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Nguyên đơn chị Vũ Thị H, không yêu cầu tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6]. *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án. Chị Vũ Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7]. Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, hội đồng xét xử, thư ký tòa án; Về giải quyết nội dung vụ án; điều luật áp dụng là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật, do vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH.

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân, xử cho chị: Vũ Thị H, sinh năm 1980. Được ly hôn với anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1976.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Vũ Thị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Vũ Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23 - Số 0000688 ngày 14/06/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh L.

5. Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại nơi cư trú, theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;.
- VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện M;
- CCTHADS huyện M
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Lò Xuân Hải